TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 491/2018/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 11/9/2018
V/v: "Yêu cầu xác định cha cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Quỳnh Anh – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở của Toà án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 656/2017/TLDS-ST ngày 11/12/2017 về việc "Yêu cầu xác định cha cho con" theo Quyết định mở phiên họp số 18/2018/QĐ-MPH ngày 21/8/2018; Thông báo về thời gian mở phiên họp số 197/TB-TA ngày 29/8/2018; Quyết định Hoãn phiên họp số 201/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2018 để xét yêu cầu của:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

a) Bà Tống Ngọc C, sinh năm 1965;

b) Bà Tống Ngọc H, sinh năm 1967

c) Ông Tống Diệu P, sinh năm 1971; cùng địa chỉ: đường M (nối dài), Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh;

d) Bà Tống Ngọc K, sinh năm 1972; địa chỉ: đường G, Phường V, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh;

đ) Ông Tống Diệu H1, sinh năm 1974; địa chỉ: đường I, Phường B, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

a) Bà Tống Nhang L, sinh năm 1942;

b) Bà Tống Ngọc A, sinh năm 1959;

c) Ông Tống Minh H2, sinh năm 1968; cùng địa chỉ: đường M (nối dài), Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà Tống Ngọc C, bà Tống Ngọc H, ông Tống Diệu P, bà Tống Ngọc K và ông Tống Diệu H1 yêu cầu xác định ông Lâm H3 (sinh năm 1927; chết năm 2004); nơi cư trú cuối cùng: đường M (nối dài), Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh là cha.

Các ông bà Tống Ngọc C, Tống Ngọc H, Tống Diệu P, Tống Ngọc K và Tống Diệu H1 khai: cha mẹ của ông bà là ông Lâm H3 (sinh năm 1927 - chết năm 2004) và bà Tống Nhang L (sinh năm 1942) có tất cả 09 người con gồm: Lý Ngọc A, sinh năm 1959; Lý Kim T, sinh năm 1962 - chết năm 2017; Tống Ngọc C, sinh năm 1965; Tống Ngọc H, sinh năm 1967; Tống Minh H2, sinh năm 1968; Tống Diệu P, sinh năm 1971; Tống Ngọc K, sinh năm 1972; Tống Diệu H1, sinh năm 1974 và Lâm Ngọc D, sinh năm 1982 - chết năm 2015.

Ông H3 và bà L chung sống không đăng ký kết hôn, trong số 09 người con của cha mẹ thì chỉ có ông Tống Minh H2 và Lâm Ngọc D là có khai tên cha trong giấy khai sinh là Lâm H3; giấy khai sinh của bà Lý Ngọc A và bà Lý Kim T có tên cha là Lý Đại N (tên Lý Đại N là tên gọi của ông Lâm H3 khi còn ở Trung Quốc); riêng 05 người còn lại gồm Tống Ngọc C, Tống Ngọc H, Tống Diệu P, Tống Ngọc K và Tống Diệu H1 thì không có tên cha trong giấy khai sinh. Lý do là trước kia ông Lâm H3 trốn quân dịch nên không dám khai tên cha trong giấy khai sinh của các con.

Nay các ông bà C, H, P, K và H1 yêu cầu Tòa án xác định ông Lâm H3 là cha của các ông bà để tiến hành thủ tục kê khai di sản thừa kế liên quan đến căn nhà và đất tại địa chỉ: đường S, Phường R, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Tống Nhang L khai: bà là vợ của ông Lâm H3, do trước đây chồng bà trốn quân dịch nên không dám khai tên cha trong giấy khai sinh các con. Bà xác định các tên Tống Nhang L, Tống Hang L, Tống Thang L và Tống Hản L tại mục "Mẹ" trong giấy khai sinh các con là tên của bà và chính xác là Tống Nhang L, sở dĩ có nhiều tên khác nhau là vì bà là người Việt gốc Hoa, nghe, nói được tiếng Việt nhưng không biết đọc và viết tiếng Việt nên khi đăng ký khai sinh cho các con cũng không biết là cán bộ hộ tịch ghi sai tên của bà. Nay các con C, H, H1, K và P yêu cầu xác định ông H3 là cha, bà khẳng định đây là quan hệ cha con ruột thịt và đồng ý với yêu cầu này của các con.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tống Minh H2 xác nhận cha mẹ ông là ông Lâm H3 (sinh năm 1927; chết năm 2004) và bà Tống Nhang L; cha mẹ ông có tất cả 09 người con và các chị em Tống Ngọc C, Tống Ngọc H, Tống Diệu P, Tống Ngọc K và Tống Diệu H1 là chị em cùng

cha cùng mẹ với ông. Nay các chị em C, H, P, K và H1 yêu cầu Tòa án xác định ông Lâm H3 là cha, ông đồng ý với yêu cầu này của các chị em.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Tuy nhiên việc ban hành "Quyết định mở phiên họp" là chưa đảm bảo đúng thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu được quy định tại khoản 1 Điều 366 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (BLTTDS)

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của bà Tống Ngọc C, bà Tống Ngọc H, ông Tống Diệu P, bà Tống Ngọc K và ông Tống Diệu H1. Vì các lý do sau: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nhận thấy xác nhận của Công an Phường 16, Quận 11 và giấy khai sinh của bà Lý Ngọc A, ông Lý Kim T có sự mâu thuẫn, hai giấy khai sinh trên đều ghi tên cha là Lý Đại N. Đồng thời, các giấy khai sinh tại mục họ tên mẹ ghi là Tống Thang L, Tống Hảng L nên không có cơ sở để xác định hai tên này và tên Tống Nhang L theo xác minh của Công an Phường 16 là cùng một người. Mặt khác, các đương sự không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh mối quan hệ cha con giữa ông H3 và bà C, H, P, K, H1 (kết quả giám định ADN).

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định như sau:

1. Về thẩm quyền giải quyết:

Các ông bà Tống Ngọc C, Tống Ngọc H, Tống Diệu P, Tống Ngọc K và Tống Diệu H1 yêu cầu xác định ông Lâm H3 là cha của các ông bà. Bà C, bà H và ông P có nơi cư trú tại Quận 11 nên yêu cầu của bà C, bà H và ông P là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về yêu cầu của đương sự:

[1] Theo "Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ" năm 1976 do Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội Công an Quận 11 xác nhận: có tên bà Lý Đ là chủ hộ, tại số thứ tự 2 và 3 có tên Lâm H3 (quan hệ với chủ hộ là con) và Tống Nhang L (quan hệ với chủ hộ là dâu) và tại số thứ tự từ 4 đến 11 lần lượt có tên: Lý Ngọc A, Lý Kim T, Tống Ngọc C,

Tống Ngọc H, Tống Minh H2, Tống Diệu P, Tống Ngọc K và Tống Diệu H1 (cùng có quan hệ với chủ hộ là cháu).

[2] Theo Phiếu cung cấp thông tin của Công an Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh thì: Ông Lâm H3 và bà Tống Nhang L sống chung như vợ chồng từ thời gian trước năm 1959 nhưng không làm giấy đăng ký kết hôn. Đã có 09 người con gồm: Lý Ngọc A, Lý Kim T, Tống Ngọc C, Tống Ngọc H, Tống Minh H2, Tống Diệu P, Tống Ngọc K, Tống Diệu H1 và Lâm Ngọc D.

[3] Lời khai của người yêu cầu các ông bà C, H, P, K, H1 phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà L, ông H2 và tất cả cùng xác định ông H3 là cha của các ông bà C, H, P, K, H1.

Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện…mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh."

Do bà L (vợ của ông H3) và ông H2 (con của ông H3 và bà L) đã xác nhận ông H3 là cha của các ông bà C, H, P, K và H1 nên các ông bà C, H, P, K và H1 không phải chứng minh về quan hệ cha con với ông H3 theo yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11.

Căn cứ vào những lý lẽ đã viện dẫn ở [1], [2] và [3] có cơ sở để xác định ông H3 là cha của các ông bà Tống Ngọc C, Tống Ngọc H, Tống Diệu P, Tống Ngọc K và Tống Diệu H1.

Do đó, yêu cầu của những người yêu cầu về việc xác định cha cho con, là có cơ sở để chấp nhận.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là không có cơ sở bởi những lý lẽ đã viện dẫn.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 92, 143, 144, khoản 1 Điều 149, Điều 361, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 88 và Điều 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Tống Ngọc C, bà Tống Ngọc H, ông Tống Diệu P, bà Tống Ngọc K và ông Tống Diệu H1.

Xác định ông Lâm H3, sinh năm 1927 - chết ngày 18 tháng 7 năm 2004 (Theo Giấy chứng tử số 58/2004 Quyển số 01/2004 do Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/7/2004); nơi cư trú cuối cùng: đường M (nối dài), Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh là cha của các ông bà: Tống Ngọc C, Tống Ngọc H, Tống Diệu P, Tống Ngọc K và Tống Diệu H1.

Bà Tống Ngọc C, bà Tống Ngọc H, ông Tống Diệu P, bà Tống Ngọc K và ông Tống Diệu H1 được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để hoàn chỉnh các giấy tờ về nhân thân, hộ tịch liên quan đến quyết định này.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm:

Bà Tống Ngọc C, bà Tống Ngọc H, ông Tống Diệu P, bà Tống Ngọc K và ông Tống Diệu H1 mỗi người phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà các ông bà đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004707, AG/2014/0004708, AG/2014/0004709, AG/2014/0004710, AG/2014/0004711 cùng ngày 05/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh. Bà C, bà H, ông P, bà K và ông H1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Bà Tống Ngọc C, bà Tống Ngọc H, ông Tống Diệu P, bà Tống Ngọc K và ông Tống Diệu H1, bà Tống Nhang L, bà Lý Ngọc A và ông Tống Minh H2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- UBND Phường 16, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh: để ghi chú theo quy định của pháp luật về hộ tịch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.(14)

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Quỳnh Anh